

BÀI 19

Kết quả cần đạt

- Hiểu nội dung, ý nghĩa và một số hình thức diễn đạt (so sánh, ẩn dụ,...) của những câu **tục ngữ** trong bài học. Thuộc lòng những câu tục ngữ trong văn bản.
- Nắm được cách **rút gọn câu**, tác dụng của **câu rút gọn**.
- Nắm được **đặc điểm** của văn bản nghị luận ; biết **tim hiểu đề** và **cách lập ý** cho bài văn nghị luận.

VĂN BẢN

TỤC NGŨ VỀ CON NGƯỜI VÀ XÃ HỘI

1. Một mặt người bằng mười mặt của⁽¹⁾.
2. Cái răng, cái tóc là góc con người.
3. Đói cho sạch, rách cho thơm.
4. Học ăn, học nói, học gói, học mở.
5. Không thầy đố mày làm nên.
6. Học thầy không tày⁽²⁾ học bạn.
7. Thương người như thể thương thân.
8. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.
9. Một cây làm chẳng nên non
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

Chú thích

(1) *Mặt người* : chỉ con người (hoán dụ) ; *mặt của* : chỉ của cải, đây là cách nói để sự so sánh thêm sinh động.

(2) *Không tày* : không bằng.

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

1. Em hãy đọc kĩ văn bản và chú thích để hiểu các câu tục ngữ và một số từ trong văn bản.
2. Phân tích từng câu tục ngữ trong văn bản theo những nội dung sau :
 - a) Nghĩa của câu tục ngữ.
 - b) Giá trị của kinh nghiệm mà câu tục ngữ thể hiện.

c) Nêu một số trường hợp cụ thể có thể ứng dụng câu tục ngữ (yêu cầu này chỉ cần thực hiện với một số câu làm mẫu).

3.* So sánh hai câu tục ngữ sau :

- *Không thầy đố mày làm nên.*
- *Học thầy không tày học bạn.*

Theo em, những điều khuyên răn trong hai câu tục ngữ trên *mâu thuẫn* với nhau hay *bổ sung* cho nhau ? Vì sao ? Em hãy nêu một vài cặp câu tục ngữ cũng có nội dung tương tự như ngược nhau nhưng lại *bổ sung* cho nhau.

4. Hãy chứng minh và phân tích giá trị của các đặc điểm sau trong tục ngữ :

- Diễn đạt bằng so sánh ;
- Diễn đạt bằng cách dùng hình ảnh ẩn dụ ;
- Từ và câu có nhiều nghĩa.

Ghi nhớ

Tục ngữ về con người và xã hội thường rất giàu hình ảnh so sánh, ẩn dụ, hàm súc về nội dung. Những câu tục ngữ này luôn chú ý tôn vinh giá trị con người, đưa ra nhận xét, lời khuyên về những phẩm chất và lối sống mà con người cần phải có.

LUYỆN TẬP

Tim những câu tục ngữ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa với những câu tục ngữ trong Bài 19 đã học.

ĐỌC THÊM

TỤC NGỮ VIỆT NAM

- Người ta là hoa đất.
- Người sống, đồng vàng.

- Muốn lành nghề, chớ nề^(a) học hỏi.
- Có công mài sắt, có ngày nên kim.
- Chớ thấy sóng cả mà ngã^(b) tay chèo.
- Chết trong hơn sống đục^(c).

TỤC NGỮ NƯỚC NGOÀI

- Không một chiếc gối nào hơn một lương tâm trong sáng.

(Tục ngữ Pháp)

- Thà từ chối bảy lần chứ không được sai lời hứa một lần.

(Tục ngữ Tây Ban Nha)

- Đừng xấu hổ khi không biết, chỉ xấu hổ khi không học.

(Tục ngữ Nga)

- Một lời nói ra, ngựa giỏi đuổi không kịp.

(Tục ngữ Trung Quốc)

- Mất tiền là mất nhỏ, mất danh dự là mất lớn, mất can đảm là mất hết.

(Tục ngữ Đức)